

Số: / TTYT-KHHC
V/v yêu cầu báo giá trang thiết bị y tế để
làm cơ sở xây dựng giá gói thầu:
Mua sắm trang thiết bị y tế của TTYT các
Khu công nghiệp năm 2023

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

TTYT các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm trang thiết bị y tế của TTYT các Khu công nghiệp năm 2023.

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. **Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang

Có địa chỉ tại : Khu 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang,

Số Hotline: 0833.125.115

2. **Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

Ông: Lê Minh Hải, nhân viên phòng Kế hoạch hành chính tổng hợp.

Số điện thoại: 0339.431.888

Địa chỉ email: hanhchinhttytcackcn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá :

Nhận trực tiếp tại : *Phòng văn thư – tầng 1 – Trung tâm Y tế các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang; Khu 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.*

Số Hotline: 0833.125.115

Nhận qua email: hanhchinhttytcackcn@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá từ 08h ngày 01 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 14 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 14 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị y tế

(Cụ thể tại phụ lục 01 của yêu cầu báo giá)

2. Địa điểm cung cấp lắp đặt:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải vận chuyển, cung cấp, lắp đặt bảo quản, bảo hành và lắp đặt và bàn giao sử dụng tại khoa sử dụng của Trung tâm Y tế các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang. Tại Khu 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2023. Kể từ ngày nhận được thông báo (yêu cầu) của Trung tâm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ.

5. Các thông tin khác:

- Bản báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị.

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yêu tố trượt giá khi thực hiện trong năm 2023.

- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

- Số lượng báo giá (03 bản dấu đỏ và 01 bản scan gửi qua email)

Trung tâm kính mời Quý Công ty, các hãng sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ quan tâm cung cấp báo giá cho gói thầu Mua sắm trang thiết bị y tế của TTYT các Khu công nghiệp năm 2023

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHHC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Sơn

(Phụ lục 1 đính kèm Công văn số: /TTYT-KHHC ngày /8/2023 yêu cầu báo giá trang thiết bị y tế để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của TTYT các Khu công nghiệp năm 2023)

ST T	Danh mục, xuất xứ, ký mã hiệu	Đặc tính - Thông số kỹ thuật của hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1.	Hệ thống X quang kỹ thuật số		Hệ thống	1
1.1	Máy chụp X quang kỹ thuật số tổng quát - Model: - Nước sản xuất: - Hãng, Nước sở hữu: - Hãng sản xuất:	Máy chụp X quang Cấu hình cung cấp: 1. Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần: 01 cái 2. Bàn bệnh nhân mặt bàn dịch chuyển 4 hướng, bao gồm Bucky: 01 cái 3. Giá chụp phổi bao gồm Bucky: 01 cái 4. Cột bóng gắn sàn tường: 01 cái 5. Bóng phát tia X: 01 cái 6. Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 cái 7. Tấm cảm biến phẳng: 02 tấm 8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hóa: 01 bộ 9. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ Đặc tính thông số kỹ thuật cơ bản Tính năng chung Hệ thống cho phép chụp dễ dàng các chế độ: Analog, CR và digital - DR Hệ thống sử dụng giao tiếp chuẩn DICOM, BDT, GDT, EMR giúp hệ thống dễ dàng kết nối với hệ thống mạng của bệnh viện (PACS, RIS/HIS, bệnh án điện tử) cũng như là tăng cường khả năng lưu trữ của hệ thống: Lưu trữ hình ảnh DICOM; Gửi hình ảnh DICOM (qua email nội bộ và trên môi trường mạng Internet); Quản trị hồ sơ y tế điện tử. 1. Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần	Chiếc	1

	<p>Điện áp 3 pha 380 VAC $\pm 10\%$, 50/60Hz Tần số 50 kHz Công suất 50 kW Dải kV: 40 kV-150 kV Dải mA: 10mA-630 mA Dải mAs: 0,2mAs-800 mAs Thời gian chụp 0,001 giây - 8 giây Điều khiển chụp bằng nút bấm điều khiển chụp tay Lựa chọn kỹ thuật chụp 3 điểm (kV, mA, ms) và 2 điểm (kV, mAs) Điều khiển, cài đặt thông số bằng màn hình cảm ứng</p> <p>2. Bàn bệnh nhân</p> <p>Tải trọng của mặt bàn ≥ 250 kg Mặt bàn bệnh nhân điều khiển 4 hướng Khóa điện từ, Barrier sáng dưới chân Dịch chuyển khung đỡ detector bên trong bàn (Bucky) $\geq \pm 280$ mm Mặt bàn được làm bằng sợi tổng hợp Di chuyển mặt bàn theo chiều ngang $\geq \pm 100$ mm (20 cm) Di chuyển mặt bàn theo chiều dọc $\geq \pm 500$ mm (100 cm)</p> <p>3. Giá chụp phổi</p> <p>Kích thước khung đỡ phù hợp với tấm cảm biến: Lựa chọn phù hợp từ 13 cm x 18 cm (5" x 7") tới 43 cm x 43 cm (17" x 17") Khoảng dịch chuyển chiều cao tấm nhận ảnh đến trung tâm: 380 mm -1735 mm Vị trí thấp nhất bộ thu hình ảnh 170 mm Bộ lọc tia tại điện thế 100 kV: 1,2 mm Al Hệ thống phanh điện từ Khoảng cách từ Bucky đến bộ phận tiếp nhận ảnh: ≥ 55 mm</p> <p>4. Cột bóng</p> <p>Khoảng dịch chuyển theo chiều dọc: ≥ 1300 mm Khoảng dịch chuyển lên xuống: 400 – 1765 mm Dải quay của bóng quanh cánh đỡ bóng $\pm 135^\circ$, dừng tại -90°, 0°, $+90^\circ$</p>		
--	---	--	--

		<p>Khoảng cách tiêu điểm SID đến Bucky bàn: tối đa 1150 mm Hệ thống phanh điện từ Nguồn cấp của cột bóng: qua nguồn phát điện (230V)</p> <p>5. Bóng phát tia X Điện thế bóng tối đa 150 kVp Bóng anode quay, tốc độ quay ≥ 3000 vòng/phút 2 tiêu điểm, 0,6 mm và 1,2 mm Bộ lọc tia 0,7 mm Al Trữ lượng nhiệt anode 230 KHU Trữ lượng nhiệt khối đầu bóng 900 kJ Tản nhiệt anode tối đa 64 KHU/phút, 800W Góc đích anode 12° Đường kính đĩa anode: 73 mm</p> <p>6. Bộ chuẩn trực chùm tia Trường chuẩn trực tối đa tại khoảng cách SID = 100 cm: 43 x 43 cm Bộ lọc tia 4 vị trí: 0 mm Al / 2 mm Al / 1mm Al +0.1 mm Cu /1 mm Al +0.2 mm Cu Số lượng tấm chắn 04 cặp, 2 lớp Đèn định vị tâm bucky bằng laser; Bóng đèn LED cường độ cao, có bộ đo thời gian (Định vị vùng chụp: đèn LED cường độ cao, ánh sáng trắng, điều khiển được độ sáng, bật tắt bằng nút nhấn hoặc hẹn giờ (hẹn giờ tự động tắt đèn LED có thể chỉnh từ 10-70 s)) Rò rỉ bức xạ (1m, 150kVp, 4mA) $\leq 0,5$ mGy/hr Suy hao tương đương (tại 75kVp, HVL 2.2mm) 1,2 mm Al Có tính năng xoay</p> <p>7. Tấm cảm biến phẳng Tấm nhận ảnh với lớp phát quang Cesium Iode (Csi) Kích thước khu vực ảnh 42,7 x 42,7 cm Độ phân giải 3,6 lp/mm Tính năng AED (phát hiện tia xạ tự động)</p>		
--	--	---	--	--

	<p>Tấm cảm biến không dây; Kết nối không dây IEEE802.11a/b/g/n/ac Ma trận điểm ảnh 3072 x 3072 pixels Kích thước điểm ảnh $\leq 139 \mu\text{m}$ Chuyển đổi A/D 16 bits Thời gian hiển thị ảnh < 3 giây (kết nối có dây) / < 5 giây (kết nối không dây) Tấm cảm biến có 02 pin; Thời lượng hoạt động lên đến 5 giờ; Thời gian sạc $\leq 2,5$ giờ</p> <p>8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hoá</p> <p>Máy tính: Conaxx PC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Windows 10 Pro, 64 bit - Vi xử lý: AMD Ryzen 5 3400G 3,60 GHz (Turbo 4,20 GHz) 4 Nhân 8 luồng. - RAM: ≥ 8 GB DDR4 - Bộ xử lý hình ảnh: AMD Radeon RX Vega 11 - Ổ cứng: ≥ 500 GB SSD - Mainboard: Asus Prime B450M-A II - Nguồn: 350W <p>Màn hình thu nhận $\geq 21,5$ inch Phần mềm Conaxx 2 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Module thu nhận ảnh, xử lý ảnh tăng cường AIP, lưu trữ ảnh DICOM, Email, GDT/BDT/EMR - Module in ảnh DICOM - Module điều khiển phát tia Generator Connection - Module xem ảnh chẩn đoán Diagnostic Viewer - Chuẩn giao tiếp DICOM 3.0 			
1.2	<p>Máy in phim kỹ thuật số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: - Nước sản xuất: - Hãng, Nước sở hữu: - Hãng sản xuất: 	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp đầu vào AC100 -240 V/ Đơn pha; Tần số 50 -60Hz - Hai khay chứa phim - Kích cỡ phim: 20x25,25x30,26x36,35x43 - Phương pháp in /kỹ thuật in: laser - Công suất: ≥ 100 phim /giờ (26x36; 25x30; 20x25cm); ≥ 80 phim /giờ 	Chiếc	1

		<p>(35x43cm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ điểm ảnh: 50 µm (508 dpi)/100 µm (254 dpi). - Bộ nhớ hình ảnh: 1GB - Độ phân giải: 508 dpi. - Đạt yêu cầu in phim nhũ ảnh kỹ thuật số theo tiêu chuẩn FFDM (Full Field Digital Mammography). - Tự động hiệu chỉnh độ đậm (Auto Density Correction) mỗi lần thay hộp phim mới - Có khả năng kết nối được để in phim với các hệ thống khác như CR, C-Arm, CT, MRI...hiện có. - In phim với kích thước thật 100% 		
2	<p>Máy xét nghiệm sinh hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: - Nước sản xuất: - Hãng, Nước sở hữu: - Hãng sản xuất: 	<p>Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Máy chính: 01 máy -Máy tính (mua trong nước) kèm phần mềm điều khiển: 01 chiếc -Máy in khổ giấy A4 (mua trong nước): 01 chiếc -Khay đựng bệnh phẩm: 01 chiếc -Khay đựng hóa chất: 01 chiếc -Cuvette : 01 bộ -Bộ hóa chất ban đầu: GOT, GPT, Glucose mỗi loại 01 hộp -Calibrator và QC tương ứng với hóa chất ban đầu mỗi loại 01 lọ. -Dịch rửa đi kèm theo máy: 01 bộ -Bộ lưu điện 2KVA (mua trong nước): 01 bộ <p>Đặc tính và thông số kỹ thuật:</p> <p>Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn và có khả năng chạy được mẫu cấp cứu và xét nghiệm HbA1c được ly giải hồng cầu tự động trên máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: <p>+ Xét nghiệm sinh hoá sử dụng phương pháp đo quang</p>	Chiếc	1

		<p>+ Miễn dịch độ đục bằng phương pháp đo quang (Hóa chất Latex) Công suất xét nghiệm + 270 XN/giờ Các thông số phân tích đồng thời: 50</p> <p>Thuốc thử Khay thuốc thử có thể tháo rời, chứa tối đa 50 lọ thuốc thử và được làm lạnh Ngăn chứa thuốc thử được làm lạnh từ 8 đến 15 °C, giúp duy trì sự ổn định chất lượng thuốc thử trên máy Thẻ tích hút thuốc thử: 20 µL – 250 µL Kim hút hóa chất có cảm biến phát hiện va chạm Hệ thống có khả năng hiển thị thẻ tích thuốc thử còn lại Chức năng phát hiện mực chất lỏng cho biết số xét nghiệm còn lại trong hộp thuốc thử</p> <p>Mẫu bệnh phẩm Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, khối tế bào máu và máu toàn phần Vị trí mẫu bệnh phẩm: 50 Thẻ tích mẫu: + Phương pháp đo quang: Từ 1.5 µL - 35 µL Kim hút mẫu có cảm biến phát hiện va chạm</p> <p>Bộ phận phản ứng Buồng ủ: Ủ khô, giúp giảm thiểu việc bảo trì Số lượng cuvette: 72 cái Loại cuvette: nhựa Nguồn sáng: Đèn Halogen Lựa chọn bước sóng: dùng cách tử Số bước sóng: 12 bước sóng (340, 380, 415, 450, 510, 546, 570, 600, 660, 700, 750, 800nm) và dùng cách tử</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Tổng thể tích phản ứng: 100 μL – 350 μL Hệ thống khuấy: Loại khuấy xoay với 5 tốc độ Hệ thống rửa tự động: phương pháp làm sạch hiệu quả giảm thiểu nhiễm chéo và lây nhiễm</p> <p>Hệ thống Quản lý chất lượng (QC): chương trình quản lý chất lượng toàn diện, lưu trữ lên đến 50.000 kết quả QC (trong khoảng 1 năm) Lưu trữ kết quả: 1.000.000 xét nghiệm</p>		
3	<p>Máy phân tích huyết học tự động - Model: - Nước sản xuất: - Hãng, Nước sở hữu: - Hãng sản xuất:</p>	<p>Cấu hình thiết bị -Máy chính: 01 máy -Máy in (mua trong nước): 01 cái -Bộ hóa chất chạy máy ban đầu: 01 bộ -Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ</p> <p>Đặc tính và thông số kỹ thuật: - Phương pháp đo + Đếm tế bào máu: Đo trở kháng điện + Hemoglobin: Đo bề mặt (so màu) + Hematocrit: Tính toán từ biểu đồ + Phân tích các thành phần bạch cầu: Đo quang bằng tia Laser + Plateletcrit: Tính toán từ biểu đồ + Dải phân bố hồng cầu: Tính toán từ biểu đồ + Dải phân bố tiểu cầu: Tính toán từ biểu đồ - Thông số đo 23 thông số bao gồm: WBC, NE%, LY%, MO%, EO%, BA%, NE, LY, MO, EO, BA, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV, PLT, PCT, MPV, PDW</p> <p>- Dải đo</p>	Chiếc	1

		+ WBC: 0 – 299x103/ μ L + NE%: 0 – 99.9% + LY%: 0 – 99.9% + MO%: 0 – 99.9% + EO%: 0 – 99.9% + BA%: 0 – 99.9% + NE: 0 – 299x103/ μ L + LY: 0 – 299x103/ μ L + MO: 0 – 299x103/ μ L + EO: 0 – 299x103/ μ L + BA: 0 – 299x103/ μ L + RBC: 0 – 14.9x106/ μ L + HGB: 0 – 29.9g/dL + HCT: 0 – 99.9% + MCV: 20 – 199fL + MCH: 10- 50pg + MCHC: 10 – 50g/dL + PLT: 0 – 1490x103/ μ L + RDW: 0 – 50% + PCT: 0 – 2.9% + MPV: 0 – 20.0fL + PDW: 0 – 50.0% - Độ lặp lại + WBC: 2.0% + NE%: 5.0% + LY%: 5.0% + MO%: 12.0%		
--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> + EO%: 20.0% + BA%: 30.0% + RBC: 1.5% + HGB: 1.5% + MCV:1.0% + PLT: 4.0% - Thẻ tích mẫu + 55μL máu toàn phần (CBC+DIFF) + 30μL máu toàn phần (CBC) + Máu pha loãng trước: 10 μL hoặc, 20μL - Công suất: 60 giây /mẫu (60 mẫu /giờ) - Chế độ đo + Ống mở + Ống đóng + Chế độ pha loãng trước + Chế độ bạch cầu cao + Chế độ bạch cầu thấp - Quản lý thông tin + Có chương trình quản lý chất lượng QC: X-R, L&J (Levey Jennings), XB + Có hiển thị cờ báo với các kết quả phân tích: 16 cờ báo cho Bạch cầu, 7 cờ báo cho Hồng cầu và 5 cờ báo cho Tiểu cầu 		
4	MÁY SOI CỔ TỬ CUNG - Model: - Nước sản xuất: - Hãng, Nước sở hữu: - Hãng sản xuất:	Cấu hình bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> -Camera + nguồn sáng LED + thân máy: 01 bộ -Card kết nối camera với máy tính: 01 chiếc -Dây dẫn tín hiệu, dây nguồn: 01 chiếc -Phần mềm in kết quả: 01 bộ -Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ 	Chiếc	1

		<p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Camera Sony kỹ thuật số + Tích hợp màn hình LCD mini + Đèn LED có thể điều chỉnh được + Bộ lọc màu xanh + Lấy nét tự động và thủ công + Tay cầm điều khiển + Công tắc chân để chụp ảnh + Các tùy chọn: cột thẳng, cột cong, hệ thống máy trạm <p>-Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thu phóng: 32X, zoom quang: 20X, zoom số: 12X + Góc quay: 360 độ + Khoảng cách làm việc: 7 – 12inch +Đầu ra video: HDMI, SDI +Lọc xanh: Bộ lọc xanh tuyến tính cung cấp phạm vi tương phản rộng hơn. +Lấy nét: tự động và thủ công +Dừng hình: có sẵn trên điều khiển, công tắc chân, trên camera +Điều khiển: giảm thiểu chuyển động trong khi điều chỉnh hình ảnh +Pin: có thể làm việc đến 4 giờ. 		
		<p>Tổng : 04 khoản</p>		

Phụ lục 02:

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế của Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ≥ 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 08 năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu

cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.